

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST  
Ngày 26-3-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tòng Văn Quân.  
2. Ông Cà Mạnh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa:** Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vàng A X (tên gọi khác: không) - sinh năm 1983 tại xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú bản T, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp làm nương; trình độ văn hóa không học; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vàng Cháy H, sinh năm 1968 và bà Giàng Thị C, sinh năm 1960; có vợ là Sùng Thị D, sinh năm 1984 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án không; tiền sự không; tạm giữ từ ngày 09/12/2017 đến ngày 15/12/2017, sau đó tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Vừ A L (tên gọi khác: không) - sinh năm 1984 tại xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú bản T, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp làm nương; trình độ văn hóa không học; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vừ A L (đã chết) và bà Vàng Thị D, sinh năm 1952; có vợ là Giàng Thị P, sinh năm 1984 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án không; tiền sự không; tạm giữ từ ngày 09/12/2017 đến ngày 15/12/2017, sau đó tạm giam cho đến nay. Có mặt.

**Bị hại:** Anh Cứ A P - sinh năm 1987. Trú tại: Bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Sùng Thị D - Sinh năm 1984. Trú tại: Bản T, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**Người phiên dịch:** Anh Lầu A L - Sinh năm: 1984. Trú tại: Tổ 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08/12/2017, Vàng A X chuẩn bị một đoạn dây thừng dài 03 mét, 01 đèn pin để vào cốp xe mang kiển kiểm soát 27U1-037.64 đi đến nhà Vừ A L ở cùng bản rử L đi trộm cắp bò bán lấy tiền chia nhau. L đồng ý và đi lấy 01 con dao nhọn dài 34cm mang theo người. Sau đó, X điều khiển xe chở L đến khu vực giáp ranh giữa bản T và bản H, xã H thì nhìn thấy một đàn bò 10 con đang nằm ngủ cạnh đường. X dừng xe lại và quan sát xung quanh không thấy ai và mở cốp xe lấy đoạn dây thừng đưa cho L và bảo L đi bắt con bò đang có dây xỏ mũi. Vàng A L cầm dây thừng đến chỗ đàn bò nhưng đàn bò dậy và chạy lên phía trước. X cầm đèn pin chạy theo và giữ được 01 con bò cái, lông màu vàng rồi lấy dây thừng buộc vào dây xỏ mũi đưa cho Vừ A L dắt, còn X đi xe máy theo sau. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày khi đi về đến khu vực bản T, xã H thì bị tổ công tác Công an xã H phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là 01 con bò cái lông màu vàng (khoảng 06 tuổi); 01 chiếc xe máy Ware BKS 27U1-037.64; 01 con dao nhọn dài 34,3 cm; một đoạn dây thừng màu trắng và 01 chiếc đèn pin.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐGD ngày 11/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ đã kết luận con bò cái 06 năm tuổi, lông màu vàng thu giữ của X và L có giá trị là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Quá trình điều tra, cơ quan công an huyện Đ đã làm rõ con bò cái màu vàng mà Vàng A X và Vừ A L trộm cắp là của anh Cừ A P - sinh năm 1987 trú tại bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và trả lại con bò trên cho anh P.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Vàng A X, Vừ A L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009).

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Vàng A X, Vừ A L. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009); điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vàng A Xy từ 12 tháng đến 16 tháng tù và bị cáo Vừ A từ 09 tháng đến 13 tháng tù; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy BKS 27U1-037.64, màu sơn trắng-đen-cam nhãn hiệu HONDA; 01 con dao nhọn dài 34,3 cm; và 01 chiếc đèn pin màu đen-cam; Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thừng màu trắng dài 03 mét; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị hại anh Cừ A P vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt; anh P cũng có lời khai thể hiện rõ vào tối ngày 08/12/2017 bị mất một con bò cái lông vàng 6 tuổi nhưng đã nhận lại được tài sản. Trước đây tại cơ quan điều tra anh có yêu cầu các bị cáo bồi thường 2.500.000đ nhưng anh không đưa được căn

cứ cho yêu cầu đó. Vì vậy, anh P không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm chỉ đề nghị Tòa án xử lý các bị cáo thật nghiêm minh.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sùng Thị D - Sinh năm 1984. Trú tại bản T, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cũng có lời khai thể hiện chiếc xe mang kiểm soát 27U1-037.64 là tài sản chung của hai vợ chồng bán một con bò và thóc để mua làm phương tiện đi lại trong gia đình, việc anh X sử dụng phạm tội chị không biết nên chị đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho chị sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo Vàng A X, Vừ A L cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo X đề nghị Tòa án xem xét trả lại chiếc xe máy cho gia đình sử dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa.* Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo đúng tố tụng quy định. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa. Cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Xét sự vắng mặt của người bị hại Cừ A P không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, cho nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 - Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xử vắng mặt người bị hại.

[3]. *Xét về hành vi của các bị cáo Vàng A X, Vừ A L, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể vào hồi 19 giờ ngày 08/12/2017, tại khu vực giáp ranh giữa bản T, xã T và bản H, xã H, huyện Đ các bị cáo đã bắt trộm cắp 01 con bò cái trị giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) của gia đình anh Cừ A P với mục đích là bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ là 01 con bò cái 6 tuổi; 01 đèn pin; 01 sợi dây thừng và 01 xe máy BKS 27U1-037.64.

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xâm phạm quyền sở hữu của người khác; gây mất ổn định an toàn xã hội nhưng vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Cừ A P cho nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi đã gây ra.

Hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi năm 2009) đang có hiệu lực nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm Tòa án đưa bị cáo ra xét xử thì Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đã có hiệu lực, việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) không gây bất lợi cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử kết luận

các bị cáo Vàng A X, Vừ A L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là những người thực hành tích cực trong thực hiện hành vi trộm cắp bò của anh Cứ A P. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vàng A X có là người khởi xướng, chủ động đề xuất và dùng xe máy chở bị cáo L đi tìm bò trộm cắp và chính bị cáo X cũng là người trực tiếp đuổi bắt bò và phân công L dắt bộ còn bị cáo đi xe máy phía sau. Do đó Hội đồng xét xử xác định bị cáo X phải chịu trách nhiệm về hình phạt cao hơn bị cáo L.

[4]. *Xét về tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Nhưng do hoàn cảnh các bị cáo còn khó khăn, gia đình còn nuôi các con nhỏ ăn học, khó có khả năng thi hành án. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* bị hại anh Cứ A P đã nhận được lại tài sản bị mất, chưa bị thiệt hại gì nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về xử lý vật chứng vụ án:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận 01 con dao nhọn dài 34,3 cm; 01 chiếc đèn pin màu đen-cam; 01 đoạn dây thừng màu trắng dài 03 mét và chiếc xe máy BKS 27U1-037.64 là những công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi trộm cắp cần xử lý theo pháp luật cụ thể: đối với con dao nhọn và chiếc đèn pin còn giá trị sử dụng cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước; đối với sợi dây thừng màu trắng dài 03 mét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Riêng đối với chiếc xe máy BKS 27U1-037.64 nhãn hiệu HONDA bị cáo Vàng A X đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo X và vợ là chị Sùng Thị D đều có lời khai thể hiện rõ đây là tài sản chung của vợ chồng bán bò và thóc mua làm phương tiện đi lại trong gia đình. Do đó, căn cứ vào Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có căn cứ khẳng định chiếc xe máy biển kiểm soát BKS 27U1-037.64 là tài sản chung hợp nhất của bị cáo Vàng A X và chị Sùng Thị D, chị D không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy trên sung quỹ Nhà nước còn 1/2 giá trị chiếc xe được trả lại cho chị Sùng Thị D sở hữu.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo Vàng A X, Vừ A L bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc Mông, đang cư trú tại xã H của huyện Đ là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố các bị cáo Vàng A X, Vừ A L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Vàng A X 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 09/12/2017).

Xử phạt bị cáo Vừ A L 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 09/12/2017).

2. *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu giao cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Đ làm thủ tục bán sung quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Ware RSX 110, biển kiểm soát 27-U1 037.64; số khung RLJJC5222CY034924, số máy JC52E-5191905 mang tên Vàng A X và trả lại cho chị Sùng Thị D Sinh năm 1984, trú tại: Bản T, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên ½ giá trị chiếc xe trên.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 con dao nhọn dài 34,3 cm và 01 chiếc đèn pin màu đen-cam;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thừng màu trắng dài 03 mét.

Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 26/02/2018 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A X, Vừ A L.

4. Các bị cáo Vàng A X, Vừ A L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/3/2018); Người bị hại Cú A P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Đ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

- Phòng KTNV- THA TA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ THA.

**Nguyễn Thị Nga**





